

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH PHÚ QUÝ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH PHÚ QUÝ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU QUY TOURISM AND SERVICES  
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHU QUY TOURISM

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108695565

**3. Ngày thành lập:** 10/04/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Nhà số 6 tổ 16 Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989.868.773

Fax:

Email: [pvq2610@gmail.com](mailto:pvq2610@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                      | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                      | 8230     |
| 2.  | Quảng cáo                                                                                      | 7310     |
| 3.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                       | 7320     |
| 4.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                 | 4723     |
| 5.  | Bán buôn đồ uống                                                                               | 4633     |
| 6.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                               | 5610     |
| 7.  | Dịch vụ ăn uống khác                                                                           | 5629     |
| 8.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                        | 5630     |
| 9.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                      | 5510     |
| 10. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                           | 4641     |
| 11. | Bán buôn thực phẩm                                                                             | 4632     |
| 12. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                             | 4649     |
| 13. | Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ                                            | 4785     |
| 14. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)   | 4791     |
| 15. | Bán buôn tổng hợp                                                                              | 4690     |
| 16. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn<br>trong các cửa hàng chuyên doanh | 4753     |
| 17. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng<br>chuyên doanh                  | 4763     |
| 18. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                       | 4764     |
| 19. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các<br>cửa hàng chuyên doanh            | 4771     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                    |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 20. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                            | 4772        |
| 21. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                  | 4799        |
| 22. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                      | 4773        |
| 23. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                | 4931        |
| 24. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                                   | 4932        |
| 25. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                     | 4933        |
| 26. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản;<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản<br>(Điều 62, 74, 75 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014)<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá) | 6820        |
| 27. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                           | 5621        |
| 28. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                     | 4631        |
| 29. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                 | 4719        |
| 30. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                            | 4759        |
| 31. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                                      | 4610        |
| 32. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                         | 4789        |
| 33. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                             | 7710        |
| 34. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                                                                                                      | 7721        |
| 35. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                                                                                                                                                          | 7729        |
| 36. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch<br>Chi tiết<br>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa phục vụ khách du lịch nội địa.<br>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế<br>(Điều 30 Luật du lịch năm 2017)  | 7990(Chính) |
| 37. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                     | 7911        |
| 38. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                              | 7912        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán: 280.000**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHAN VĂN QUÝ    | Thôn Hậu Xá, Xã Phương Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                 | Cổ phần phổ thông | 196.000    | 1.960.000.000         | 70,000    | 112509015                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 196.000    | 1.960.000.000         | 70,000    |                                                                                             |         |
| 2   | BÙI QUỲNH TRANG | Xóm 9, Xã Tân Thành, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông | 70.000     | 700.000.000           | 25,000    | 163369124                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 70.000     | 700.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |
| 3   | PHAN THỊ CÚC    | Thôn Hậu Xá, Xã Phương Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                 | Cổ phần phổ thông | 14.000     | 140.000.000           | 5,000     | 0011980143<br>19                                                                            |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 14.000     | 140.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHAN VĂN QUÝ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 26/10/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 112509015

Ngày cấp: 06/08/2013

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hậu Xá, Xã Phương Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 206, Chung cư X25 Bộ Công An, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội